

Số : /KH-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 -2025

Thực hiện kế hoạch số 142/KH-UBND ngày ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Bảo vệ môi trường, cấp nước sạch, an toàn thực phẩm là lĩnh vực trọng tâm ưu tiên trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025 theo định hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh, nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn.

- Bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm là trách nhiệm chung của toàn xã hội; tập trung nguồn lực lớn, có trọng điểm của nhà nước và đẩy mạnh huy động nguồn lực của xã hội cho công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm theo nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ nguồn lực.

- Chất thải phát sinh phải được quản lý theo hướng coi là tài nguyên, khuyến khích quản lý tổng hợp chất thải theo toàn bộ vòng đời chất thải từ khi phát sinh đến khi xử lý cuối cùng theo hướng kinh tế tuần hoàn, khép kín, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tối thiểu 99% dân số được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 99% dân số được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- 100% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý.

- 45% trở lên số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả.
- 80% trở lên chất thải chăn nuôi và 75% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.
- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.
- Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.
- Cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 90% chợ được kiểm soát an toàn thực phẩm.
- 95% hộ gia đình và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cấp nước sạch nông thôn.

- rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.
- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đưa vào hoạt động một số công trình cấp nước sạch tập trung đang triển khai xây dựng.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.
- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.
- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

3. Nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng chung của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyên giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực làng nghề sau khi di dời cơ sở sản xuất.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm;

tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

9. Công tác vệ sinh

- Xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền.

- Từng bước thay đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài phát thanh huyện và đài truyền thanh các xã, thị trấn.

- Tăng cường giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phối hợp tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và giám sát việc thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Xây dựng và phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tăng cường vai trò của cộng đồng trong giám sát các hoạt động về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải; phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách.

- Triển khai các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên địa bàn.

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành và quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; quy chế để vận hành hiệu quả các mô hình, công trình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn.

- Rà soát quy hoạch và quản lý đất đai liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch chung của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Ứng dụng khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm với các chương trình khác.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động nguồn lực xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện của địa phương; cơ chế huy động đóng góp của người sử dụng nước và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, ưu tiên phân bổ ngân sách cho việc thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

5. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn cụ thể, rõ ràng; giám sát chặt chẽ việc sử dụng các công trình của người dân địa phương.

- Tiếp tục hợp tác về các vấn đề môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn.

V. NGUỒN VỐN

- Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.
- Vốn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Vốn xã hội hoá (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác
- Vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phối hợp với các cơ quan chuyên môn theo quy định tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Rà soát lại các khu giết mổ tập trung theo quy hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; tham mưu giải pháp quản lý và lộ trình cụ thể buộc ngừng hoạt động các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ trong khu dân cư.

- Tiếp tục là cầu nối giữa các hộ sản xuất và văn phòng điều phối tỉnh để triển khai, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn; kết nối tiêu thụ, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản an toàn, sản phẩm OCOP.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; tham mưu xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

3. Phòng Y tế

- Chủ trì tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, tăng cường công tác kiểm tra,

kiểm soát, hậu kiểm định kỳ và đột xuất đối với cơ sở. Tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, cung cấp tài liệu tuyên truyền về an toàn thực phẩm đến các ngành, các xã, thị trấn; tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng có liên quan.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí NTM đoạn 2021- 2025 theo phân công.

4. Phòng Tài chính

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Y tế tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Chương trình MTQG xây dựng NTM, nguồn ngân sách của huyện thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; phối hợp với các phòng ban liên quan kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

5. Phòng kinh tế hạ tầng

- Rà soát, đánh giá hệ thống chợ trên địa bàn, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm; xây dựng, phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn; phối hợp tổ chức kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP (hội chợ, triển lãm,...), phối hợp phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và vận chuyển, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các chợ.

- Phối hợp với chi cục Quản lý thị trường đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đủ các điều kiện lưu thông trên thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ về bảo vệ môi trường (tái chế, sử dụng chất thải, xử lý nước thải,...), an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế; triển khai ứng dụng hiệu quả các sáng kiến về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm.

7. Công an huyện

- Tăng cường đấu tranh, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; chỉ đạo điều tra các vụ việc nếu có dấu hiệu tội phạm; khởi tố, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các tổ chức, cá

nhân, hoạt động sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu vi phạm việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm.

8. Phòng Văn Hóa, Trung tâm Văn hóa TT&TT.

Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện chuyển đổi số trong công tác Bảo vệ môi trường, cấp nước sạch, an toàn thực phẩm là lĩnh vực trọng tâm ưu tiên trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025 theo định hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước, ý nghĩa, vai trò của bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nêu gương các tổ chức, cá nhân điển hình, đồng thời phản ánh những hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội.

Thông qua các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, kiến thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực hưởng ứng tham gia bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo về bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”.

- Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

10. UBND các xã, thị trấn.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành của huyện tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về UBND huyện trước ngày 10 tháng 12 hàng năm (qua Phòng nông nghiệp và PTNT)./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quan Huy

